



Trung tâm Tin học và
Thống kê

Cục Chế biến và Phát triển
thị trường nông sản

Viện Chính sách và Chiến lược
Phát triển nông nghiệp nông thôn

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐỊNH KỲ VỀ THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THÁNG 5/2020

1 Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 5 năm 2020 ước đạt 3,11 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2020 đạt 15,49 tỷ USD, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 7,41 tỷ USD, giảm 3,2%; Giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 2,81 tỷ USD, giảm 11,5%; Giá trị xuất khẩu chăn nuôi ước đạt 210 triệu USD, giảm 19,1%; Giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 4,21 tỷ USD, giảm 1,9%. Trong khi đó, giá trị nhập khẩu nông, lâm, thủy sản tháng 5 năm 2020 ước đạt khoảng 3,09 tỷ USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2020 đạt gần 12,2 tỷ USD, giảm 4,5% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá trị nhập khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản chính ước đạt gần 9,6 tỷ USD, giảm 11,1% so với cùng kỳ năm 2019.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ NÔNG SẢN CHỦ LỰC

1. Lúa gạo

Tính đến ngày 15/5/2020, khối lượng gạo xuất khẩu đạt 2,6 triệu tấn, trị giá 1,2 tỷ USD tăng 5,3% về lượng và 18,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 5 năm 2020 ước đạt 789 nghìn tấn với giá trị đạt 415 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo 5 tháng đầu năm 2020 đạt gần 2,9 triệu tấn và 1,41 tỷ USD, tăng 5,1% về khối lượng và tăng 18,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Tính trong 4 tháng đầu năm 2020, Philippines đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam với 40,5% thị phần, khối lượng đạt 902,1 nghìn tấn và giá trị là 401,3 triệu USD, tăng 11,4% về khối lượng và tăng 26% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Ngoài ra còn có các thị trường khác tăng mạnh là Trung Quốc và Indonesia (gấp 2,7 lần), Đài Loan (tăng 67,9%) và Gana (tăng 39,3%). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Bồ Đào Nha (giảm 44,5%). Giá gạo xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2020 đạt 470,2 USD/tấn, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2019.

Về chủng loại xuất khẩu, trong bốn tháng đầu năm 2020, giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 42,7% tổng kim ngạch; gạo jasmine và gạo thơm chiếm 35,2%; gạo nếp chiếm 16,5%; gạo japonica và gạo giống Nhật chiếm 5,4%. Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Philippines (với 288,4 triệu USD, chiếm 62,4%),

Malaysia (với 63,2 triệu USD, chiếm 13,7%) và Ghana (với 13,3 triệu USD, chiếm 2,9%). Với gạo jasmine và gạo thom, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Philippines (với 156,3 triệu USD, chiếm 37,4%), Ghana (với 52,0 triệu USD, chiếm 12,4%) và Gabon (với 42,9 triệu USD, chiếm 10,2%). Với gạo nếp, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Trung Quốc (với 152,4 triệu USD, chiếm 68,7%), Phillipines (với 23,9 triệu USD, chiếm 10,8%) và Malaysia (với 14,8 triệu USD, chiếm 6,7%). Với gạo japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Kiribati (với 20,3 triệu USD, chiếm 39,5%), Philippines (với 5,7 triệu USD, chiếm 11,2%) và Đảo quốc Solomon (với 5,0 triệu USD, chiếm 9,7%).

Trên thị trường thế giới, giá gạo xuất khẩu Ấn Độ đạt mức cao nhất trong một năm gần đây do nhu cầu tiêu thụ mạnh mẽ từ các nước châu Phi và châu Á. Giá gạo Thái Lan giảm trong tháng qua do nguồn cung mới được bổ sung và khó khăn về hạn hán giảm xuống, đồng thời phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp giá rẻ hơn của Ấn Độ và Việt Nam. Nhu cầu đối với gạo Thái Lan không biến động nhiều trong những tuần gần đây nhưng các nhà xuất khẩu gạo của nước này kỳ vọng khách hàng Philippines sẽ quan tâm tới gạo Thái Lan khi giá giảm, dù vấp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ từ gạo Việt Nam. Bên cạnh đó, nhu cầu lớn đã đẩy tăng giá gạo xuất khẩu 5% tằm của Việt Nam lên mức cao trong gần một năm nay là 450 – 460 USD/tấn. Gạo tiêu chuẩn 5% tằm của Thái Lan được niêm yết ở mức 480 - 505 USD/tấn, giảm so với đầu tháng 5 được niêm yết là 557 USD/tấn. Gạo đồ 5% tằm của Ấn Độ tăng từ mức 378 – 383 USD/tấn lên 385 – 389 USD/tấn. So với tháng trước, hoạt động logistics tại các nước sản xuất lớn như Ấn Độ và Việt Nam đang dần hồi phục sau dịch Covid-19, giúp cho lượng cung ứng gạo ra thị trường thế giới được cải thiện hơn.

Tại thị trường trong nước, giá lúa, gạo tại khu vực ĐBSCL diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ trong tháng qua. Từ ngày 1/5, Chính phủ đã cho phép xuất khẩu gạo trở lại bình thường qua các cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy, đường hàng không). Tại An Giang, lúa IR50404 duy trì ở mức 5.400 đồng/kg; lúa OM 5451 giảm 200 đồng/kg xuống 5.500 đồng/kg; lúa OM 6976 ổn định ở mức 5.600 đồng/kg; lúa gạo thường ổn định ở mức 11.000 đồng/kg; gạo thom đặc sản jasmine ở mức 14.500 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 uớt tăng 200 đồng/kg lên mức 5.700 đồng/kg, lúa khô tăng 100 đồng/kg lên mức 6.000 đồng/kg; lúa hạt dài uớt tăng 200 đồng/kg lên 5.900 đồng/kg, lúa khô tăng 400 đồng/kg lên 6.200 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, lúa Đài Thom 8 ổn định ở mức 5.800 – 5.900 đồng/kg; lúa OM 5451 ở mức 5.500 – 5.600 đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 tăng 200 đồng/kg lên mức 5.800 – 5.900 đồng/kg; lúa OM 6976 tăng 200 đồng/kg lên 6.500 – 6.800 đồng/kg; lúa OM 5451 tăng 100 đồng/kg lên 6.700 – 6.900 đồng/kg.

Một số nhận định và dự báo:

(1) Philippines đang tìm nguồn nhập khẩu thêm 300.000 tấn gạo để tăng cường kho dự trữ Chính phủ nhằm đối phó với đại dịch Covid-19 và chuẩn bị cho mùa có nguồn cung thấp điểm hàng năm vào quý III. Các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý đến sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan nhằm đạt được sự quan tâm của các nhà nhập khẩu gạo Philippines; (2) Bangladesh đang thu mua thêm 200.000 tấn lúa từ vụ thu hoạch đang diễn ra để đảm bảo nguồn cung cho các hoạt động cứu trợ nội địa trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang lây lan ở nước này; (3) Theo nguồn tin từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Trung Quốc hiện đã thực hiện 95% mục tiêu tự túc lương thực (gạo, ngô, lúa mì) nhưng vẫn cho phép nhập khẩu một lượng nhất định thông

qua hệ thống hạn ngạch phi thuế quan (TRQ) cho phép các thương nhân trong nước nhập khẩu với mức thuế suất chỉ còn 1% so với mức ngoài hạn ngạch 65%¹. (4) Theo dự báo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ, sản lượng gạo của thế giới năm 2020 ước đạt 493,8 triệu tấn, giảm khoảng 0,5% so với năm 2019. Tiêu dùng gạo thế giới năm 2020 dự kiến đạt 490,2 triệu tấn, tăng khoảng 0,9% so với năm 2019.

2. Rau quả

Giá trị xuất khẩu rau quả tính đến ngày 15/5/2020 đạt 1,4 tỉ USD, giảm 14,4% so với cùng kỳ năm 2019. Ước tính, giá trị xuất khẩu rau quả tháng 5 năm 2020 ước đạt 275 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả 5 tháng đầu năm 2020 đạt 1,5 tỷ USD, giảm 14,5% so với cùng kỳ năm 2019. Trung Quốc đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu rau quả của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2020 với 60,8% thị phần. Xuất khẩu rau quả sang thị trường này trong 4 tháng đầu năm 2020 đạt 745,1 triệu USD, giảm 29,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 1,1 tỷ USD). Trừ thị trường Trung Quốc có giá trị xuất khẩu giảm trong 4 tháng đầu năm 2020, hầu hết các thị trường đều có giá trị xuất khẩu tăng như: Thái Lan đạt 57,8 triệu USD (chiếm 4,7% thị phần, tăng 244,1%); Hàn Quốc đạt 54,6 triệu USD (chiếm 4,5%, tăng 25,4%); Hoa Kỳ đạt 49,2 triệu USD (chiếm 4%, tăng 8,2%), Nhật Bản đạt 46,2 triệu USD (chiếm 3,8%, tăng 26,4%); Hà Lan đạt 28 triệu USD (chiếm 2,3%, tăng 28,3%); ... Tính riêng 4 tháng đầu năm 2020, tổng giá trị xuất khẩu đạt 1,2 tỷ USD, giảm 12,5% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 1,4 tỷ USD), nguyên nhân là do một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu giảm, trong đó có thanh long – mặt hàng chiếm thị phần cao nhất (với 34,6% tổng giá trị xuất khẩu rau quả) đạt 423,8 triệu USD, giảm 7,7%; chuối đạt 83,2 triệu USD (chiếm 6,8%; giảm 2,7%); dưa hấu đạt 30,9 triệu USD (chiếm 2,5%, giảm 40,1%); sầu riêng đạt 18 triệu USD (chiếm 1,5%; giảm 84,1%), nhãn đạt 17,5% (chiếm 1,4%; giảm 81%).

Giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 5/2020 ước đạt 99 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2020 đạt 476 triệu USD, giảm 43,4% so với cùng kỳ năm 2019. Hoa Kỳ, Trung Quốc, Ôxtrâyliia là các thị trường cung cấp rau quả nhập khẩu lớn nhất cho Việt Nam.

Trong tháng 5/2020, thị trường nhiều loại trái cây có xu hướng giảm mạnh. Mặc dù nhiều diện tích trồng sầu riêng tại Vĩnh Long, Cần Thơ, Bến Tre... bị ảnh hưởng bởi hạn, mặn nhưng nguồn cung vẫn dồi dào do những năm qua nhà vườn đã tăng diện tích trồng. Dịch Covid-19 khiến việc xuất khẩu sầu riêng ngưng trệ, giá mặt hàng này giảm xuống thấp. Sầu riêng Ri 6, sầu riêng khổ qua xanh, sầu riêng bí rợ... đang được thương lái thu mua tại vườn từ 25.000 - 40.000 đồng/kg, giảm từ 15.000 - 20.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm 2019. Thị trường chôm chôm cũng diễn ra tương tự, giá đã giảm mạnh xuống 6.000 đồng/kg trong khi mức giá này của năm ngoái là 15.0000 đồng/kg.

Giá chanh tại huyện Cao Lãnh (Đồng Tháp) đang giảm so với tháng trước. Theo nhiều nhà vườn, hiện chanh không hạt loại 1 được thu mua tại vườn với giá 15.000 đồng/kg; loại 2 có giá 8.000 - 9.000 đồng/kg. Mức giá này giảm khoảng 5.000 đồng/kg so với tháng trước. Giá mít cũng có dấu hiệu giảm trong vài tuần qua. Hiện tại, mít Thái loại 1 chỉ còn 8.000 đồng/kg, giảm 50% so với thời điểm đầu tháng. Nguyên nhân khiến giá mít lao dốc mạnh là do mít đang vào mùa thu hoạch rộ, cộng với tình trạng xuất khẩu mặt hàng nông sản này gặp khó khăn.

¹Thông tin từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam <https://www.vietfood.org.vn>

Giá các loại rau, hoa tại Lâm Đồng và vùng lân cận đã bắt đầu tăng trở lại sau thời gian dài giảm mạnh do dịch Covid 19. Cụ thể, rau xà lách hiện có giá bán 12.000 đồng/kg, bó xôi giá tăng 13.000 - 15.000 đồng/kg, khoai tây có giá bán từ 18.000 - 20.000 đồng/kg. Theo nhiều nhà vườn tại Lâm Đồng, trong thời gian tới, giá các loại rau, hoa sẽ tiếp tục tăng. Nguyên nhân là do các hoạt động xã hội đã trở lại bình thường. Nhiều nhà vườn phấn khởi vì các diện tích rau xuống giống đã được các thương lái đặt mua.

Một số nhận định và dự báo

(1) Để tạo điều kiện tiêu thụ vải thiều sắp được thu hoạch, ngày 26/5/2020, Chính phủ đã có văn bản đồng ý phương án cho thương nhân Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam để thu mua vải thiều với yêu cầu tỉnh Bắc Giang và các cơ quan liên quan đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp phòng dịch Covid-19 theo quy định. Mặt khác, năm nay tỉnh Bắc Giang sẽ tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải thiều theo hình thức trực tuyến vào ngày 06/6/2020, với 62 điểm cầu trong nước, trong đó điểm cầu chính tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Bắc Giang và 2 điểm cầu tại tỉnh Quảng Tây, Vân Nam của Trung Quốc. Đề nghị các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nắm bắt thông tin, tận dụng các cơ hội đẩy mạnh giao dịch trong mùa vải thiều chín rộ; (2) Về việc chuẩn bị xuất khẩu vải thiều sang Nhật: Chuyên gia Nhật sẽ sang Việt Nam để kiểm tra thực tế các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị khử trùng (03/6/2020) và cùng đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam sẽ đi thăm vùng trồng vải, làm việc với UBND tỉnh Bắc Giang (07/6/2020). Nếu kết quả đánh giá của chuyên gia về cơ sở khử trùng đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật của phía Nhật Bản, Việt Nam sẽ có cơ hội được phép xuất khẩu lô vải tươi đầu tiên sang Nhật ngay trong vụ này; (3) Từ đầu năm đến nay, để ngăn chặn sự bùng phát, lây lan của dịch bệnh Covid-19, chính quyền trung ương Trung Quốc nói chung và chính quyền các địa phương nước này nói riêng đã ban hành nhiều biện pháp phòng chống dịch. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực phẩm các loại ở Trung Quốc. Hiện theo dự báo của Sở Thương mại Vân Nam, thời gian từ nay đến hết tháng 6/2020, thị trường tỉnh Vân Nam sẽ thiếu hụt một số lượng lớn (khoảng 25- 35%) các loại hàng hóa nông sản thiết yếu (nhóm hàng rau quả, lương thực, thực phẩm...) phục vụ cho đời sống nhân dân. Do vậy, để thúc đẩy giao thương, từ ngày 26 – 27/5/2020, Chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại Côn Minh phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban Xúc tiến thương mại Quốc tế Trung Quốc - Chi nhánh tỉnh Vân Nam sẽ tổ chức Hội nghị giao thương trực tuyến nông sản, thực phẩm Việt Nam - Trung Quốc (Vân Nam). 21 doanh nghiệp Việt Nam trong các lĩnh vực nông sản (rau, củ, quả tươi, sấy khô, các loại hạt, gia vị...); thủy sản (khô, đông lạnh và đóng hộp); thực phẩm chế biến; đồ uống (cà phê, sữa, nước ép trái cây...)... sẽ tham gia giới thiệu, chào bán sản phẩm tới các nhà nhập khẩu tỉnh Vân Nam, Trung Quốc tại hội nghị; (4) Gần đây, mặt hàng quả ổi tươi xuất khẩu bị phía Trung Quốc phát hiện có ấu trùng ruồi đục quả. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh tăng cường chỉ đạo cơ quan chuyên môn thông tin, hướng dẫn các cơ sở sản xuất ổi thực hiện những biện pháp kiểm soát dịch hại trên, đảm bảo hàng xuất khẩu đáp ứng yêu cầu của Trung Quốc, giữ vững thị trường xuất khẩu; (5) Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Hongkong giai đoạn 2019 – 2022 (AHKFTA) đã chính thức có hiệu lực từ ngày 20/2/2020 có những tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa nói chung, mặt hàng rau quả của Việt Nam nói riêng sang thị trường Hồng Kông. Dự báo triển vọng xuất khẩu rau quả sang thị trường Hồng Kông tương đối khả quan, đặc biệt là thời điểm hậu Covid-19. Các mặt hàng trái cây của Việt

Nam có tiềm năng đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị phần sang Hồng Kông là thanh long, sầu riêng, xoài, dứa, bưởi...²

3. Sản

Xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản tháng 5/2020 ước đạt 225 nghìn tấn với giá trị 78 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 1,27 triệu tấn tương đương với 436 triệu USD; tăng 20% về khối lượng và tăng 7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Giá xuất khẩu sản và sản phẩm sản bình quân 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 342 USD/tấn, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước.

Xét về cơ cấu sản phẩm, trong 5 tháng đầu năm 2020 xuất khẩu sản lát ước đạt 375 nghìn tấn, tương đương 83 triệu USD, tăng 72% về lượng và 88,5% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Giá xuất khẩu sản lát bình quân 5 tháng ở mức 222 USD/tấn, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước. Tại thị trường nội địa, giá sản lát tháng 5/2020 cũng tăng mạnh ở mức 2.900-2.950 đồng/kg do nguồn cung sản nguyên liệu và lượng tồn kho đạt thấp, trong khi nhu cầu tiêu thụ nội địa lần xuất khẩu tăng cao. Thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài khiến nhiều diện tích sản bị chết, buộc người dân phải trồng lại nên lượng sản đưa về các nhà máy giảm. Bên cạnh đó, lượng sản lát từ Campuchia đưa về Việt Nam cũng giảm do phía Campuchia hạn chế đưa hàng sang để chờ giá cao hơn và nhu cầu từ thị trường Thái Lan đang tăng. Về mặt hàng tinh bột sản, xuất khẩu ước đạt 900 nghìn tấn với giá trị 352 triệu USD, tương đương tăng 6,6% về lượng và giảm 3,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Giá xuất khẩu bình quân tinh bột sản đạt 391,3 USD/tấn, giảm 9,2% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát ở cả Việt Nam và Trung Quốc, tuy nhiên giai đoạn tháng 5 và tháng 6 lại là thời điểm nhu cầu tiêu thụ tinh bột sản Trung Quốc giảm nhẹ.

Xét về cơ cấu thị trường, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu chủ lực trong những tháng đầu năm 2020. Tính đến thời điểm hiện tại, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến ngành sản Việt Nam đã không còn nặng nề như trong những tháng quý 1/2020. Cụ thể tổng sản lượng xuất khẩu sản và sản phẩm sản sang Trung Quốc 4 tháng đầu năm 2020 đạt 959,2 nghìn tấn, tương đương với 324,7 triệu USD, tăng 15% về sản lượng và tăng 1,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Malaysia và Đài Loan cũng tăng mạnh nhập khẩu sản và sản phẩm sản của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm nay, cụ thể xuất khẩu sang Malaysia đạt 17 nghìn tấn tương đương 7 triệu USD, tăng 82,5% về sản lượng và 73,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Xuất khẩu sang Đài Loan đạt 14,7 nghìn tấn với giá trị 6 triệu USD, tăng 52,5% về lượng và 37,4% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Xuất khẩu sản lát của Việt Nam sang Trung Quốc trong tháng 4/2020 giảm mạnh 22% xuống còn 54,3 nghìn tấn so với tháng 3/2020 do giá còn tại Trung Quốc chịu áp lực giảm từ sự suy yếu của giá dầu và giá còn thế giới. Tuy nhiên xuất khẩu sản lát vẫn có nhiều triển vọng hơn trong thời gian tới khi giá ngô nội địa Trung Quốc tiếp tục xu hướng tăng do lượng tồn kho thấp và nhu cầu từ các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi tăng, cộng thêm giá còn từ ngô và sản đang tăng mạnh trở lại trong bối cảnh nguồn cung còn giao ngay đạt thấp nên các nhà nhập khẩu Trung Quốc có xu hướng mua sản lát Việt Nam và Thái Lan nhiều hơn. Trong khi đó, giá xuất khẩu tinh bột sản đang có xu hướng giảm do giá bán phía Trung Quốc thấp hơn khi thời tiết nắng nóng khiến nhu cầu tiêu

² Thông tin từ Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương <https://www.moit.gov.vn>

thụ tinh bột sản chậm lại. Nhiều nhà máy chế biến thực phẩm tại tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc phải giảm công suất hoặc tạm ngưng hoạt động do nhu cầu tiêu thụ bún, miến, phở giảm mạnh.

Một số nhận định và dự báo: Với tình hình kiểm soát dịch bệnh tốt của Việt Nam và Trung Quốc thời gian qua, dự kiến các cặp cửa khẩu biên mậu Việt - Trung có thể được mở cửa trở lại trong tháng 6 năm 2020. Đây là tín hiệu đang mừng cho xuất khẩu nông sản của Việt Nam nói chung và ngành sản nói riêng. Tuy nhiên, yếu tố thời tiết nắng nóng cũng cản trở xuất khẩu tinh bột sắn của Việt Nam sang Trung Quốc. Dự báo giá xuất khẩu tinh bột sắn vẫn ở mức thấp do nhu cầu yếu từ Trung Quốc. Trong khi đó giá xuất khẩu sắn lát có thể tăng trong ngắn hạn khi nhu cầu hỏi mua của Trung Quốc tăng và tồn kho nội địa đạt thấp.

4. Cà phê

6 Xuất khẩu cà phê tháng 5 năm 2020 ước đạt 124 nghìn tấn với giá trị đạt 209 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị xuất khẩu cà phê 5 tháng đầu năm 2020 đạt 807 nghìn tấn và 1,36 tỷ USD, tăng 3,9% về khối lượng và tăng 2,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Đức, Hoa Kỳ và Italy tiếp tục là ba thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong những tháng đầu năm 2020 với thị phần lần lượt là 15,3%, 8,9% và 7,8%. Trong 4 tháng đầu năm 2020 giá trị xuất khẩu cà phê tăng mạnh tại các thị trường: Ba Lan (tăng 78,2%, đạt 17 triệu USD), Đức (tăng 26,5%, đạt 176,1 triệu USD) và Bỉ (tăng 24,9%, đạt 58,3 triệu USD). Ngược lại giá trị xuất khẩu cà phê giảm mạnh nhất tại thị trường Anh (giảm 28,1%, đạt 23,1 triệu USD) và Pháp (giảm 19,5%, đạt 17,4 triệu USD). Giá cà phê xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2020 đạt 1.682 USD/tấn, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong tháng 5/2020, giá cà phê thế giới biến động trái chiều. So với tháng trước, giá cà phê Robusta giao tháng 7/2020 thị trường London tăng 3 USD/tấn lên 1.189 USD/tấn. Giá cà phê tăng do nguồn cung cà phê Robusta có dấu hiệu khó khăn ở các nước sản xuất chính khi người trồng cà phê thể hiện sự kháng giá. Bên cạnh đó, sức mua hàng hóa gia tăng sau giãn cách xã hội cũng là yếu tố khiến giá cà phê gia tăng trong tháng. Ngược lại với đà tăng của cà phê Robusta, giá cà phê Arabica tiếp tục sụt giảm nhiều phiên liên tiếp. Giá giao tháng 7/2020 đã giảm thêm 25 USD/tấn xuống còn 2.299 USD/tấn. Nguyên nhân là do sức ép bán hàng vụ mới gia tăng tại sản Arabica. Brazil, nước sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới, hiện đang đối mặt với áp lực dư cung lớn do vào năm “được” của chu kỳ “2 năm 1”. Đồng thời, giá trị đồng nội tệ Brazil vẫn tiếp tục giảm mạnh so với đồng USD của Mỹ. Mức sâu kỷ lục được ghi nhận trong tháng 5³, là yếu tố đáng lo ngại của thị trường cà phê. Trong nửa cuối tháng 5, đồng Real đã mạnh dần so với đồng USD⁴, tuy nhiên, sự gia tăng là chưa đủ để kéo giá cà phê Arabica ra khỏi tình trạng trì trệ kéo dài.

Tại thị trường thế giới, theo Intracent, nhu cầu nhập khẩu cà phê của Mỹ trong 3 tháng đầu năm 2020 đạt 379,6 nghìn tấn, tương đương 1,39 tỷ USD. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp cà phê đứng thứ 3 cho thị trường Mỹ, sau Brazil và

³ 1 USD = 5,8770 BRL (7/5/2020); 1 USD = 5,8946 BRL (13/5/2020)

⁴ Đồng USD giảm do các nhà đầu tư đổ xô tìm kiếm nơi trú ẩn an toàn để giữ tiền

Colombia. Thị phần cà phê của một số nguồn cung cho Mỹ như Colombia, Guatemala, Mexico, Peru, Đức, Uganda... giảm so với cùng kỳ 2019⁵.

Thị trường cà phê trong nước biến động cùng xu hướng thị trường thế giới và bắt đầu phục hồi trên diện rộng trong nửa cuối tháng 5/2020. So với tháng 4, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 700 – 900 đ/kg lên mức 30.700 – 31.200 đ/kg, giá cao nhất tại khu vực tỉnh Đắk Lắk và thấp nhất tại khu vực tỉnh Lâm Đồng. Tại cảng TP. HCM, giá cà phê giao cũng đã tăng lên ngưỡng 33.000 đ/kg. Người trồng cà phê Việt Nam đang hứng chịu nhiều yếu tố cực đoan từ thời tiết, hạn hán trong những tháng đầu năm, về lâu dài sẽ khiến cây suy kiệt, giảm năng suất. Do đó trong thời gian tới, cùng với xu hướng của thị trường thế giới, giá cà phê trong nước thời gian tới sẽ tiếp tục đà tăng ổn định.

Một số nhận định và dự báo: (1) Hiện nay nhiều bang của Mỹ tuyên bố kết thúc biện pháp cách ly nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch Covid-19, dự báo xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường này sẽ cải thiện tích cực hơn trong thời gian tới. Theo World Atlas, tiêu thụ cà phê của người Mỹ đạt 4.2kg/người mỗi năm. Mức tiêu thụ cà phê của Mỹ đã tăng thêm 1 kg trong 5 năm qua. Theo Hiệp hội cà phê quốc gia Mỹ (NCA) năm 2019, 64% người Mỹ từ 18 tuổi trở lên uống cà phê mỗi ngày; (2) Tại các thị trường Châu Âu, Châu Á, trong khi các mặt hàng xuất khẩu khác ít nhiều chịu tác động tiêu cực từ dịch Covid-19, khối lượng và giá trị xuất khẩu cà phê của Việt Nam vẫn duy trì ở mức ổn định, tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân là sự lo ngại chuỗi cung ứng gián đoạn trong dịch, nhiều quốc gia có xu hướng tích trữ cà phê, đặc biệt là tại Châu Âu. Nguồn cung cà phê toàn cầu được dự đoán sẽ chuyển từ dư thừa sang thiếu hụt trong niên vụ mới do sự thay đổi hành vi người tiêu dùng đối với giãn cách xã hội. Tháng 5/2020, nhiều quốc gia tại Châu Âu, Châu Á đang dần tái mở cửa nền kinh tế, theo đó các quán cà phê, nhà hàng được hoạt động trở lại, kéo theo nhu cầu tiêu thụ tăng lên. Điều này cùng với thông tin các nước sản xuất cà phê tại Châu Phi đang gặp hạn hán nghiêm trọng được kỳ vọng sẽ khiến giá cà phê trên thị trường thế giới tăng trong thời gian tới.

7

5. Chè

Khối lượng xuất khẩu chè tháng 5//2020 ước đạt 9 nghìn tấn với giá trị đạt 16 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị xuất khẩu chè 5 tháng đầu năm 2020 đạt 46 nghìn tấn và 71 triệu USD, giảm 2,3% về khối lượng và giảm 11,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Trong 4 tháng đầu năm 2020, khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan – thị trường lớn nhất của Việt Nam với 30,6% thị phần – giảm 14,1% về khối lượng và giảm 19% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Giá chè xuất khẩu bình quân 4 tháng năm 2020 đạt 1.516 USD/tấn, giảm 11% so với cùng kỳ năm 2019

Đặc biệt, xuất khẩu chè sang Nga tăng trưởng đáng kể trong tháng 4/2020, sau sự sụt giảm mạnh trong 3 tháng đầu năm. Cụ thể, xuất khẩu chè sang Nga tháng 4/2020 đạt 1,6 nghìn tấn, tương đương 2,4 triệu USD, tăng 71,4% về khối lượng và tăng 76,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu chè sang Nga đạt 5,1 nghìn tấn với giá trị đạt 7,9 triệu USD, tăng 10,8% về khối lượng và tăng 11,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Nga là quốc gia hiện ghi nhận hơn 370

⁵ Thông tin từ Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương

nghìn người nhiễm vi-rút corona với gần 4000 người tử vong, vẫn là nhà nhập khẩu chè quan trọng của Việt Nam và thị trường quốc tế.

Tại thị trường trong nước, giá chè trong tháng 5/2020 nhìn chung vẫn giữ ổn định. Tại Thái Nguyên, giá chè cành chất lượng cao giữ ổn định ở mức 200.000 đ/kg, chè xanh búp khô 100.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg. Tại Bảo Lộc (Lâm Đồng), giá chè cành ổn định 9.500 đ/kg, chè hạt tăng nhẹ 200 đ/kg lên 7.500 đ/kg.

Một số nhận định và dự báo: Trên thị trường thế giới, trước tác động của đại dịch Covid-19, thị trường chè toàn cầu đang trải qua giai đoạn mất cân bằng cung cầu hiếm có trong nhiều năm trở lại đây. Quá trình thu hoạch chè của nhiều nước bị gián đoạn bởi việc thiếu hụt nguồn cung lao động khi nhiều quốc gia áp dụng chính sách cách ly xã hội, trong khi nhu cầu về chè, loại đồ uống được biết tới với tác dụng tăng cường hệ miễn dịch, tăng mạnh. Các chính sách hạn chế thông thương nhằm giảm thiểu mức độ lây lan của đại dịch Covid-19, đặc biệt là tại 5 quốc gia Trung Quốc, Ấn Độ, Kenya, Sri Lanka và Việt Nam (chiếm tới trên 80% thị trường chè toàn cầu), được áp dụng vào giữa mùa cao điểm thu hoạch chè khiến nhiều lô hàng xuất khẩu chè bị gián đoạn khoảng 1 tháng, làm ảnh hưởng nguồn cung, đẩy giá chè trên thị trường thế giới tăng đột ngột. Giá chè giao ngay tại các phiên đấu giá trong tháng 5 (tính đến ngày 20/5) tại Mombasa, Kenya đạt trung bình 4,33 USD/kg, tăng 1,4% so với tháng trước. Tuy nhiên, các bên tham gia sản xuất, xuất khẩu chè, cũng như Ủy ban chè quốc tế đều cho rằng xu hướng này sẽ không kéo dài, bởi phần lớn các quốc gia xuất khẩu chè đều dư cung trong năm 2019.

8

6. Tiêu

Khối lượng tiêu xuất khẩu tháng 5 năm 2020 ước đạt 29 nghìn tấn, với giá trị đạt 58 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị xuất khẩu tiêu 5 tháng đầu năm 2020 đạt 146 nghìn tấn và 307 triệu USD, tương đương về khối lượng nhưng giảm 18,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Giá tiêu xuất khẩu bình quân 4 tháng năm 2020 đạt 2.130 USD/tấn, giảm 18,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu tiêu sang nhiều thị trường tăng trưởng mạnh, nhưng lại giảm đáng kể ở một số thị trường khác. Trong đó, thị trường có giá trị xuất khẩu tiêu tăng mạnh nhất là Mianma (tăng gấp 4,7 lần so với cùng kỳ năm 2019) và thị trường có giá trị xuất khẩu tiêu giảm mạnh nhất là Ấn Độ (giảm 48,6% so với cùng kỳ năm 2019).

Trước diễn biến phức tạp và khó kiểm soát của đại dịch Covid-19, Ấn Độ đã ra lệnh phong tỏa toàn quốc từ cuối tháng 3 và cho đến hết 31/5/2020. Lệnh phong tỏa này đã gây gián đoạn trong việc thông thương giữa Ấn Độ với các nước khác và giữa các bang trong Ấn Độ. Xuất khẩu tiêu của Việt Nam sang Ấn Độ cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Trong 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu tiêu sang Ấn Độ chỉ đạt 5,9 nghìn tấn, tương đương 12,7 triệu USD, giảm đến 40,8% về khối lượng và 48,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Trên thị trường thế giới, giá tiêu xuất khẩu biến động không đồng nhất giữa các thị trường lớn. Tại Brazil và Malaysia, giá tiêu giao tại cảng giữ ổn định trong tháng 5, trong khi giá tiêu giao tại cảng của Việt Nam và Indonesia có xu hướng tăng. Ngược lại, giá tiêu của Ấn Độ lại có xu hướng giảm. Cụ thể, tính đến ngày 26/5/2020, giá tiêu đen

giao tại cảng của Brazil và Malaysia giữ ổn định ở mức lần lượt là 2.000 USD/tấn và 3.685 USD/tấn. Trong khi đó, giá tiêu đen của Việt Nam tăng khoảng 10%, đạt trung bình 2.415 USD/tấn, Indonesia tăng 2% đạt 2.130 USD/tấn; Ấn Độ giảm 1,3% đạt 4.297 USD/tấn so với thời điểm ngày 4/5/2020.

Tại thị trường trong nước, giá tiêu cũng có xu hướng tăng trong tháng 5/2020. Giá tiêu tại Bà Rịa Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đắk Nông và Đồng Nai tăng 5.500 đ/kg lên mức 43.000 - 45.000 đ/kg. Giá tiêu tại Gia Lai tăng 6.000 đ/kg lên 43.500 đ/kg. Nhu cầu thu mua hạt tiêu của các doanh nghiệp tăng mạnh, trong khi người dân hạn chế bán ra khiến giá hạt tiêu tăng.

Một số nhận định và dự báo: Nhu cầu nhập khẩu hạt tiêu tăng mạnh tại một số nước trên thế giới, đặc biệt từ thị trường Trung Quốc đã hỗ trợ tăng giá hạt tiêu. Hơn nữa, nhiều nhà đầu cơ đã đẩy mạnh hoạt động mua vào khi giá hạt tiêu ở mức đáy cũng tác động tích cực lên thị trường hạt tiêu toàn cầu. Xu hướng tăng giá được dự báo sẽ diễn ra trong thời gian tới khi nhiều nước dỡ bỏ lệnh giãn cách xã hội, khuyến khích doanh nghiệp quay trở lại hoạt động sản xuất nhằm khôi phục lại nền kinh tế.

7. Điều

Trong tháng 05/2020, khối lượng điều nhân Việt Nam xuất ước đạt 40 nghìn tấn với giá trị 247 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt điều 5 tháng đầu năm 2020 đạt 179 nghìn tấn và 1,21 tỷ USD, tăng 14,5% về khối lượng nhưng giảm 0,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Hoa Kỳ, Hà Lan và Trung Quốc vẫn duy trì là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam chiếm thị phần lần lượt là 37,6%, 12,5% và 7,7% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều. Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2020 đạt 6.887 USD/tấn, giảm 12,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Khối lượng điều thô nhập khẩu trong tháng 05/2020 ước đạt 94 nghìn tấn với giá trị đạt 116 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu hạt điều 5 tháng đầu năm 2020 đạt 389 nghìn tấn và 550 triệu USD, giảm 17,5% về khối lượng và giảm 25% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Thị trường nhập khẩu hạt điều chính trong tháng 5 năm 2020 là Campuchia, Tanzania, Bờ Biển Ngà.

Tại thị trường trong nước, trong tháng 5, giá điều nguyên liệu diễn biến tăng so với tháng trước. Cụ thể, điều khô mua xô tại Bình Phước tăng từ 30.000 đồng/kg lên 32.000 đồng/kg; tại Đồng Nai giá điều khô không thay đổi ở mức 46.000 đ/kg. Nhìn chung, mùa vụ hạt điều năm nay cho năng suất cao, chất lượng tốt, nhưng giá ở mức thấp, chỉ dao động khoảng 22.500 - 23.000 đồng/kg, tỉ lệ thu hồi 27,5 - 28% (tương đương 180 - 185 hạt/kg).

Trên thị trường thế giới, Ấn Độ bắt đầu giao dịch trở lại từ giữa tháng 5. Giá điều xuất khẩu giảm mạnh trong tuần đầu giao dịch trở lại sau gần 2 tháng đóng cửa do dịch Covid-19, với mức giảm trên 1320 USD/tấn đối với các chủng loại. Cụ thể, điều nhân WW180 ở mức 12000 USD/tấn, giảm 1550 USD/tấn; điều nhân loại WW210 ở mức 790 Rs/kg, giảm 120 Rs/kg; điều nhân loại WW240 ở mức 660 Rs/kg, giảm 10440 USD/tấn; điều nhân loại WW320 ở mức 7400 USD/tấn, giảm 1060 USD/tấn.

Dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến ngành điều thế giới trong thời gian vừa qua. Cả giá điều nhân và giá điều thô đều giảm sâu. Chất lượng thu hồi điều năm 2020 thấp hơn rất nhiều so với năm 2019, nguyên nhân chính là do giá thu mua điều thô quá

thấp nên nông dân không thu hoạch và phơi đúng cách. Ngoài ra dịch bệnh còn ảnh hưởng nhu cầu mua sắm tích trữ thực phẩm của người tiêu dùng dẫn đến tình trạng hạt điều chế biến sâu hết hàng trong các siêu thị ở các nước EU và Mỹ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân lượng điều nhân nhập khẩu vào EU và Mỹ tăng mạnh trong tháng 2 đến tháng 4 năm 2020 vừa qua.

Sang giữa tháng 5 nhập khẩu vào hai thị trường Mỹ và EU có dấu hiệu chững lại. Một số nhà rang chiên đã đề xuất lùi lại ngày giao hàng cho những hợp đồng tương lai do lượng điều nhân tồn kho của họ còn nhiều. Ngoài ra, giá của những mặt hàng cùng phân khúc với điều nhân như hạnh nhân, pistachio đang giảm mạnh cũng khiến cho các nhà nhập khẩu EU và Mỹ thận trọng cân nhắc trong việc mua thêm điều nhân trong giai đoạn này.

Một số nhận định và dự báo: Trong thời gian tới giá điều nhân có khả năng sẽ tăng nhẹ khi một số nước Tây Phi thu hoạch điều thô đã vào cuối vụ, sẽ đẩy giá điều thô lên cao. Các doanh nghiệp Việt Nam nên cân nhắc đẩy nhanh các hợp đồng thu mua điều thô, khi chất lượng điều còn tốt; tận dụng khả năng giá điều nhân tăng trong những tháng tới. Xuất khẩu điều nhân dự kiến sẽ nhiều thách thức trong thời gian tới khi lượng tồn kho của các nhà xuất khẩu EU và Mỹ còn nhiều và tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp.

8. Cao su

10

Ước tính xuất khẩu cao su tháng 5/2020 đạt 65 nghìn tấn với giá trị đạt 78 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su 5 tháng đầu năm 2020 đạt 335 nghìn tấn và 464 triệu USD, giảm 31,7% về khối lượng và giảm 30,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Trung Quốc, Ấn Độ, và Hàn Quốc là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2020, chiếm thị phần lần lượt là 61,4%, 6,1% và 4%. Giá cao su xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2020 đạt 1.426 USD/tấn, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Ước khối lượng nhập khẩu cao su trong tháng 5/2020 đạt 63 nghìn tấn với giá trị đạt 83 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị cao su nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2020 đạt 305 nghìn tấn và 454 triệu USD, tăng 15,6% về lượng nhưng giảm 1,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Hàn Quốc (chiếm thị phần 19,1%), Nhật Bản (14,2%), Campuchia (11,6%) là ba thị trường cung cấp cao su nhập khẩu chính cho Việt Nam.

Trên thị trường thế giới, giá cao su tại Sở Giao dịch hàng hóa kỳ hạn Tokyo (Tocom) tiếp tục tăng trong tháng qua, mặc dù trong tháng có lúc thị trường đi xuống sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cảnh báo suy thoái Mỹ. Kết thúc phiên giao dịch 21/5, hợp đồng benchmark tháng 10/2020 tăng phiên thứ 3 liên tiếp lên mức cao nhất 2 tháng, khi các thương nhân đặt cược kỳ vọng nền kinh tế hồi phục từ khủng hoảng Covid-19. Giá cao su cuối phiên đạt 157,2 yên/kg, tăng 8,4 yên/kg (tương đương 5,6%) so với phiên đầu tháng. Tương tự, giá cao su physical trên thị trường châu Á diễn biến tăng cùng chiều với xu thế tăng trên thị trường kỳ hạn. Cụ thể, RSS3 Thái Lan ngày 20/5 ở mức 1,40 USD/kg, tăng 0,02 USD/kg; STR20 Thái Lan ở mức 1,17 USD/kg, tăng 0,02 USD/kg; SMR20 Malaysia ở mức 1,12 USD/kg, tăng 0,02 USD/kg; SIR20 Indonesia ở mức 1,13 USD/kg, tăng 0,02 USD/kg so với ngày 28/4.

Tháng 01/2020, ANRPC dự đoán sản lượng cao su thiên nhiên toàn cầu năm nay tăng trưởng 3,8% lên 14,3 triệu tấn và nhu cầu tăng 2,7% lên 14 triệu tấn. Tuy nhiên, 3

tháng tiếp theo, các con số này liên tục bị điều chỉnh theo xu hướng giảm. Trong báo cáo mới nhất công bố tháng 5/2020, ANRPC đã hạ dự báo về sản lượng cao su năm 2020 xuống 13,4 triệu tấn, thấp hơn 2,3% so với năm trước và thấp hơn 679.000 tấn so với con số đưa ra cách đây chỉ một tháng⁶.

Sản lượng cao su thiên nhiên toàn cầu quý I/2020 đã giảm 3,6% so với cùng kỳ năm ngoái, chỉ đạt 2,9 triệu tấn. ANRPC ước tính sản lượng của các nước thành viên sẽ giảm tổng cộng 6,4% trong 6 tháng đầu năm 2020. ANRPC cũng hạ dự báo tiêu thụ thế giới trong năm nay xuống chỉ 13 triệu tấn, thấp hơn 5,1% so với năm ngoái và cũng thấp hơn 516.000 tấn so với dự báo đưa ra vào tháng 4/2020 (khi đó dự báo tiêu thụ sẽ đạt 13,5 triệu tấn trong năm 2020, thấp hơn 1,5% so với năm 2019).

Một số nhận định và dự báo: (1) Dự báo quý 2/2020 là giai đoạn bắt đầu mùa thu hoạch cao su tại các nước Đông Nam Á, nhu cầu cao su tự nhiên từ các nước tiêu thụ lớn như Trung Quốc, Mỹ, châu Âu ở mức thấp và giá dầu thô giảm kỉ lục sẽ gây áp lực đối với giá cao su tự nhiên; (2) Theo nhận định của các chuyên gia trong ngành, xuất khẩu cao su của Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn do tình hình dịch COVID-19 lan khắp thế giới, mối lo ngại về sự suy thoái toàn cầu đang diễn ra, làm giảm cơ hội mở rộng thị trường của cao su Việt Nam. Bên cạnh đó do ngành sản xuất xe hơi suy giảm, dẫn đến sự đình trệ của sản xuất lốp xe, kéo theo nhu cầu về cao su giảm mạnh cùng với giá dầu trong xu thế giảm cũng gián tiếp ảnh hưởng đến nhu cầu về cao su của thế giới.

9. Sản phẩm chăn nuôi

Giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi tháng 5 năm 2020 ước đạt 57 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 210 triệu USD, giảm 19,1% so với cùng kỳ năm 2019. Bốn tháng đầu năm 2020 giá trị xuất khẩu các sản phẩm từ gia cầm đạt gần 6,1 triệu USD, giảm 17,9% so với cùng kỳ năm 2019; Giá trị xuất khẩu các sản phẩm từ lợn đạt 10,3 triệu USD, giảm 58,3% so với cùng kỳ năm 2019. Top 5 thị trường xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt lớn nhất của Việt Nam là Hồng Kông, Trung Quốc, Nhật Bản, Bỉ và Pháp với giá trị lần lượt là 16,4 triệu USD (giảm 25,1% so với cùng kỳ năm 2019); 5,5 triệu USD (giảm 66,3%); 4,1 triệu USD (tăng 6,2%); 2 triệu USD (giảm 35,3%) và 890 nghìn USD (giảm 15,9%). So sánh với cùng kỳ năm 2019, giá trị xuất khẩu hầu hết các sản phẩm thịt đều giảm như lợn đông lạnh đạt 10,1 triệu USD, giảm 57,1%; thịt và các phụ phẩm từ thịt chế biến (chân lợn nấu chín, chân gà rút xương, khô gà, ...) đạt 8 triệu USD, giảm 11,1%; thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gà đông lạnh đạt 6 triệu USD, giảm 20,6%; đùi ếch đông lạnh đạt 3,3 triệu USD, giảm 54,8%; thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ khác đông lạnh đạt 2 triệu USD, giảm 31,5%; ...

Giá lợn nạc giao tháng 6/2020 thị trường Chicago, Mỹ đạt mức giá 59,35 UScent/lb (tương đương 30,280 đ/kg), biến động tăng thêm 3,15 UScent/lb trong tháng qua. Giá thịt lợn tăng do nhu cầu tăng khi giãn cách xã hội được nới lỏng tại Mỹ.

Trong nước, giá lợn hơi tại các khu vực trên cả nước trong tháng 5/2020 đều có biến động. Giá lợn hơi tại miền Bắc giao dịch trong khoảng từ 92.000 - 100.000 đồng/kg.

⁶ 14,1 triệu tấn, tương đương với mức tăng 2,2% so với năm 2019

Giá lợn hơi miền Trung, Tây Nguyên giao dịch trong khoảng 90.000 - 97.000 đồng/kg.
Giá lợn hơi tại miền Nam giao dịch trong khoảng 93.000 - 100.000 đồng/kg.

Giá các sản phẩm gia cầm bán tại trại biến động khác biệt tại các vùng miền trong tháng qua. (i) Giá gà thịt lông màu: tại khu vực miền Bắc ổn định ở mức 40.000 đồng/kg, tại khu vực miền Trung giảm 1.000 – 2.000 đồng/kg xuống còn 36.000 – 37.000 đồng/kg, tại khu vực miền Đông và miền Tây Nam Bộ tăng 2.000 đồng/kg lên 33.000 – 34.000 đồng/kg; (ii) Giá gà công nghiệp: tại miền Trung giảm 2.000 đồng/kg xuống còn 20.000 đồng/kg, tại miền Đông Nam Bộ giảm 3.000 đồng/kg xuống 18.000 đồng/kg, tại miền Tây Nam Bộ giảm 4.000 đồng/kg xuống 18.000 đồng/kg; (iii) Giá trứng gà: tại miền Bắc giảm 200 – 400 đồng/quả xuống 1.400 – 1.600 đ/quả, tại miền Trung giảm 300 – 500 đ/quả lên 1.500 – 1.700 đ/quả, tại Đông Nam Bộ tăng 250 – 350 đ/quả, hiện ở mức 1.450 – 1.650 đ/quả, tại miền Tây Nam Bộ tăng 100 – 300 đ/quả, hiện ở mức 1.400 – 1.600 đ/quả..

Giá trị nhập khẩu chăn nuôi tháng 5/2020 ước đạt 363 triệu USD, đưa giá trị nhập khẩu các sản phẩm chăn nuôi 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 1,7 tỷ USD, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2019. Tính riêng 4 tháng đầu năm, giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi đạt 1,3 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm 2019. 5 thị trường nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam là Ôxtrâyliia, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Thái Lan và Canada với giá trị lần lượt là 207,8 triệu USD, tăng 69,3% so với cùng kỳ năm 2019; 104 triệu USD (tăng 80%); 92,9 triệu USD (tăng 130,3%); 65,1 triệu USD (tăng 56,3%) và 30 triệu USD (cao gấp 12,5 lần). So sánh với cùng kỳ năm 2019, giá trị nhập khẩu nhiều nhất là trâu, bò sông đạt 251,6 triệu USD (tăng 77,9%); thịt bò đông lạnh đạt 138,7 triệu USD (tăng 70,9%); thịt và phụ phẩm sau giết mổ của gà đông lạnh đạt 106,1 triệu USD (tăng 38,8%); thịt lợn đông lạnh đạt 55 triệu USD (tăng 412,1%); thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, bò đạt 34,8 triệu USD, tăng 45,9%, ...

12

10. Thủy sản

Giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 5 năm 2020 ước đạt 582 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 5 tháng đầu năm 2020 đạt 2,81 tỷ USD, giảm 11,5% so với cùng kỳ năm 2019. Nhật Bản, Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2020, chiếm 57,2% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong 4 tháng đầu năm 2020, bốn thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất bao gồm: Nhật Bản đạt 434 triệu USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước; Hoa Kỳ đạt 377 triệu USD, giảm 2,1%; EU (28 nước) đạt 336 triệu USD, giảm 14,3%; Trung Quốc đạt 246 triệu USD, giảm 9,3%. Bên cạnh đó, thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh nhất là Nga tăng 15,6% đạt 26,45 triệu USD. Tính riêng tháng 4/2020, giá trị xuất khẩu tôm thẻ chân trắng đạt 167,74 triệu USD, chiếm 27,30% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2019; tôm sú đạt 48,92 triệu USD, chiếm 7,96%, giảm 18,8%. Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản khác như sau: Cá tra đạt 115,45 triệu USD, chiếm 18,79%, giảm 26,9%; cá ngừ đạt 49,78 triệu USD, chiếm 8,10%, giảm 16,0%; mực và bạch tuộc đạt 42,46 triệu USD, chiếm 6,91%, giảm 20,1%; cua ghe và giáp xác khác đạt 11,20 triệu USD, chiếm 1,82%, tăng 39,8%.

Trong khi đó, ước giá trị nhập khẩu mặt hàng thủy sản tháng 5/2020 đạt 142 triệu USD, đưa tổng giá trị thủy sản nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2020 đạt 691 triệu USD, giảm 5,3% so với cùng kỳ năm 2019. Nguồn nhập khẩu thủy sản trong 4 tháng đầu năm 2020 chủ yếu là từ Ấn Độ (chiếm tỷ trọng 13,2%), Na uy (11,6%), Nhật Bản (9,1%).

Theo số liệu mới nhất của Cục Nghề cá biển Hoa Kỳ (NMFS), Mỹ nhập khẩu 51.907 tấn tôm, trị giá 442,7 triệu USD trong tháng 3/2020, tăng 0,7% về giá trị và khối lượng so với tháng 2/2019. Giá nhập khẩu trung bình đạt tương đương mức tháng trước 8,53 USD/kg và tăng 11,9 USD/kg so với tháng 3/2019. Đồng thời, Mỹ nhập khẩu 2.624 tấn cá tra, trị giá 7,54 triệu USD trong tháng 3/2020, giảm 27,5% về khối lượng và 29,5% về giá trị so với tháng trước. Giá trung bình của cá tra phile đông lạnh nhập khẩu trong tháng 3/2020 vào Mỹ là 2,87 USD/kg, tăng 1% so với tháng trước và giảm 38,9% so với tháng 3/2019. Trong tháng 3/2020, Trung Quốc không nằm trong Top 10 thị trường cung cấp thủy sản lớn nhất cho Mỹ. Trong khi đó, nhờ sự chủ động và tích cực trong kiểm soát chất lượng thủy sản của các cơ quan chức năng và của các doanh nghiệp, xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường Mỹ không có lô nào nằm trong số 3 dòng tôm bị từ chối nhập khẩu vào Mỹ vì liên quan đến kháng sinh (các trường hợp vi phạm đến là từ Hongkong, Ấn Độ) trong tháng 4/2020.

Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh thuộc ĐBSCL trong tháng qua cũng ở mức thấp. Sau kỳ nghỉ lễ 30/4-1/5, giá và lượng bắt cá của các công ty vẫn ổn định như trước nghỉ lễ, đạt quanh mức 18.000-18.200 đ/kg đối với cá tra loại I (700-900g/con). Nhu cầu bắt cá nguyên liệu trên thị trường duy trì ở mức thấp. Các công ty lớn hầu như không bắt cá ngoài mà chủ yếu đang bắt trong hệ thống liên kết, các công ty nhỏ, đơn vị gia công bắt cá ngoài rất ít. Cho tới nay, nhu cầu nhập khẩu cá tra tại thị trường Trung Quốc – Hồng Kông, thị trường xuất khẩu lớn nhất, chiếm 22,5% tổng giá trị xuất khẩu cá tra đang phục hồi trở lại.

Nguồn cung thấp tiếp tục hỗ trợ giá tôm nguyên liệu trong nước trong tháng qua. Mặt khác, sau thời gian giãn cách xã hội, nhu cầu thị trường gia tăng, hàng quán bắt đầu hoạt động trở lại nên giá được đẩy lên. Tại Bạc Liêu, giá tôm thẻ ướp đá cỡ 60 con/kg tăng 8.000 đ/kg so với tháng trước lên mức 108.000 đ/kg, cỡ 70 con/kg tăng 3.000 đ/kg lên 98.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg giảm 5.000 đ/kg còn 85.000 đ/kg. Giá tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg tăng 10.000 đ/kg lên mức 190.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg tăng 5.000 đ/kg lên 145.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg tăng 10.000 đ/kg lên đạt 120.000 đ/kg.

Một số nhận định và dự báo: (1) Dự báo ít nhất hết quý II/2020, tổng giá trị xuất khẩu cá tra tại hầu hết các thị trường lớn đều chưa thể vượt lên mức tăng trưởng dương so với cùng kỳ năm trước; (2) Dự báo nhập khẩu thủy sản chung vào Mỹ trong quý II/2020 sẽ chững lại, chỉ tăng ở nhóm hàng thủy sản đông lạnh và đóng hộp, để bảo quản và sử dụng tại nhà. Nhu cầu tiêu dùng cá da trơn của Mỹ quý I/2020 không giảm nhưng nhập khẩu cá da trơn vào Mỹ lại giảm mạnh so với cùng kỳ 2019. (3) Dự báo nhu cầu nhập khẩu thủy sản của Nhật sẽ tăng trong quý II/2020 ở nhóm hàng thủy sản đông lạnh, đóng hộp; (4) Đối với thị trường Châu Phi: xuất khẩu thủy sản sang khu vực này giảm do ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Thời gian tới, các doanh nghiệp Việt Nam cần đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng đóng hộp như cá ngừ đóng hộp sang Châu Phi, do những mặt hàng này có thể dự trữ trong thời gian dài trong mùa dịch Covid-19; (5) Đối với thị trường Nga, doanh nghiệp Việt Nam thời gian tới có thể tập trung vào mặt hàng tôm đông lạnh do mặt hàng này đang có mức tăng trưởng tốt sang Nga⁷.

11. Gỗ và sản phẩm gỗ

Ước giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 5/2020 đạt 649 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ 5 tháng đầu năm 2020 đạt 3,94 tỷ USD, giảm

⁷ Thông tin từ Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương

2,5% so với cùng kỳ năm 2019. Ước giá trị nhập khẩu tháng 5/2020 đạt 195 triệu USD, đưa tổng giá trị gỗ và sản phẩm gỗ nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm 2020 đạt 927 triệu USD, giảm 8,8% so với cùng kỳ năm 2019. Trong 4 tháng đầu năm 2020, 28,5% trong tổng giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam là từ thị trường Trung Quốc, 15,5% từ thị trường Hoa Kỳ và 4,2% từ thị trường Thái Lan.

Ngành gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam là một trong những ngành chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, bên cạnh thủy sản, rau quả. Tác động của đại dịch Covid-19 đặc biệt rõ rệt kể từ tháng 3 trở đi. Mặc dù Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc vẫn tiếp tục duy trì là những thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam với 83,5% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nhưng các thị trường này đều đã thông báo giãn hoặc hủy bỏ các đơn hàng. Theo thông kê mới nhất của Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam về tác động của đại dịch Covid 19, cho đến nay đã có trên 80% các nhà mua hàng xuất sang thị trường Mỹ thông báo dừng mua hàng, hủy đơn hàng đợi tình hình mới; 81% doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU đã nhận được thông báo hủy đơn và giãn đơn hàng; các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc cũng giảm từ 60-80%. Với diễn biến phức tạp của dịch bệnh, hiện tại các khách hàng không tới nhà máy duyệt mẫu do đó các doanh nghiệp gỗ Việt chưa ký được đơn hàng mới cho mùa hàng 2020 - 2021, kéo theo nhiều nhà máy tiềm ẩn nguy cơ đóng cửa và ngừng hoạt động trong thời gian tới, hàng trăm nghìn lao động đối mặt với tình trạng thất nghiệp, không đảm bảo việc làm và an sinh xã hội cho người lao động trong thời gian dài.

Trong tháng 5, việc đại dịch Covid-19 được kiểm soát tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam là một tín hiệu đáng mừng. Tại Mỹ, nhiều tiểu bang bắt đầu dỡ bỏ các lệnh phong tỏa và quay trở lại với các hoạt động kinh tế để làm giảm nguy cơ suy giảm tăng trưởng cũng như giảm thất nghiệp gây ra bởi đại dịch Covid-19 trong bối cảnh tình hình đại dịch còn diễn biến tương đối phức tạp tại nước này. Tại EU, lệnh phong tỏa đang từng bước được gỡ bỏ cũng là dấu hiệu tích cực cho xuất khẩu gỗ của Việt Nam. Tại Italy, lĩnh vực sản xuất, xây dựng và phân phối được phép hoạt động trở lại. Ở một số vùng của Tây Ban Nha, các cửa hàng, nhà hàng, khách sạn mở cửa ở mức hạn chế. Các cửa hàng thực phẩm lớn, tiệm làm tóc và các cơ sở thể thao ngoài trời ở Áo mở cửa từ cuối tuần qua. Tại Đức, các địa điểm tôn giáo, khu vui chơi cũng bắt đầu đón khách. Trước đó, Đan Mạch và Na Uy là những nước châu Âu đầu tiên nới lỏng các hạn chế xã hội.

Một số nhận định và dự báo: Đại dịch Covid-19 mang đến những thách thức đến ngành gỗ nhưng cũng mang lại cơ hội để chuyển đổi đối với ngành. Mô hình kinh doanh theo chuỗi cửa hàng hiện đang gặp khó khăn vì chi phí vận hành lớn và thiếu tính năng động. Covid-19 là động lực để chuyển đổi mô hình kinh doanh trực tuyến và đẩy mạnh ứng dụng không gian kỹ thuật số trong ngành gỗ. Trước bối cảnh khó khăn và cơ hội nêu trên, các doanh nghiệp chế biến trong ngành cần tận dụng cơ hội tái cơ cấu bộ máy để hoạt động hiệu quả hơn cũng như đẩy nhanh việc chuyển đổi phương thức kinh doanh. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên nắm bắt thông tin từ phía doanh nghiệp thông qua Hiệp hội, tiếp thu ý kiến và chủ động xây dựng các hoạt động, chương trình hỗ trợ, đồng hành cùng ngành gỗ trong bối cảnh khó khăn vì đại dịch như nghiên cứu khoa học, công nghệ ứng dụng trong ngành gỗ/các sản phẩm từ gỗ, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại có liên quan.

CẬP NHẬT CÁC QUY ĐỊNH MỚI CỦA THỊ TRƯỜNG

1. Hàn Quốc thông báo thay đổi hình thức kiểm tra các cơ sở nuôi trồng thủy sản.

Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam đã gửi Công hàm tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương, Việt Nam về việc Bộ An toàn thực phẩm, dược phẩm của Hàn Quốc thông báo đã lên kế hoạch thay đổi hình thức kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất thực phẩm, nuôi trồng ở nước ngoài sang hình thức đánh giá qua tài liệu do dịch Covid-19 kéo dài.

2. Úc

Ngày 14/5/2020, Bộ Nông nghiệp, nguồn nước và Môi trường Úc đã ban hành các điều kiện nhập khẩu mới với tôm và các sản phẩm từ tôm chưa được làm chín phục vụ tiêu dùng của con người nhập khẩu vào thị trường Úc. Các quy định này có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2020.

3. Nhật Bản

Ngày 23/4/2020, đối phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 làm gián đoạn việc di chuyển bằng đường hàng không, Nhật Bản đã thông báo cho Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc sẽ tạm thời chấp nhận các bản điện tử Chứng nhận kiểm dịch thực vật để đáp ứng yêu cầu thông quan kiểm dịch nhập khẩu, áp dụng cho các sản phẩm trồng trọt như rau, trái cây và các loại hạt. Các tiêu chí cho các biện pháp tạm thời hiện chưa được công bố.

4. Singapore

Cơ quan Thực phẩm Singapore (SFA) gần đây đã xem xét và loại bỏ các hạn chế về khung thời gian cho sản phẩm thịt đông lạnh và chế biến nhập khẩu. Theo SFA, biện pháp này nhằm hợp lý hoá thương mại và đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Trước khi sửa đổi, các sản phẩm thịt đông lạnh và chế biến khi nhập khẩu vào Singapore phải tuân thủ nghiêm ngặt yêu cầu về khung thời gian tùy thuộc từng sản phẩm. Sau khi loại bỏ quy định này, các loại thịt đông lạnh và chế biến nhập khẩu vào Singapore không còn phải tuân thủ quy định trên. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu cần lưu ý về việc các loại thịt ướp lạnh vẫn áp dụng quy định về khung thời gian và tất cả các loại thịt, sản phẩm từ thịt chỉ được nhập khẩu theo các nguồn do SFA chỉ định kèm theo Giấy chứng nhận thú y do cơ quan có thẩm quyền cấp. Việc nhập khẩu tất cả loại thịt, sản phẩm thịt sẽ vẫn bị kiểm tra và thử nghiệm ngẫu nhiên trong phòng thí nghiệm bởi SFA.

Chi tiết xem tại: https://www.sfa.gov.sg/docs/default-source/default-document-library/2020-04-23_trade-circular---review-of-permissible-timeframe-requirements-for-imported-meat.pdf

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THÚC ĐẨY TIÊU THỤ NỘI ĐỊA CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG 6 /2020

1. Sự kiện kết nối sản xuất – tiêu thụ nội địa các sản phẩm cá tra Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, diễn ra vào chiều ngày 9/6/2020 tại Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp, địa chỉ tại số 489 đường Hoàng Quốc Việt – Cầu Giấy – Hà Nội;
2. Lễ hội ẩm thực thịt gà và các sự kiện quảng bá du lịch ẩm thực bên lề Lễ hội sẽ được Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp tổ chức với các cơ quan liên quan tại Bình Định vào trung tuần tháng 6/2020;
3. Chuỗi Phiên chợ nông sản an toàn của các Hợp tác xã diễn ra tại các tỉnh thành trên cả nước (*Phiên 1 và Phiên 2 dự kiến tổ chức trong tháng 6/2020 tại Hà Nội, Phiên 3 tổ chức tại TP Hồ Chí Minh, Phiên 4 tại TP Cần Thơ và Phiên 5 tại TP Nha Trang*). Đơn vị tổ chức thực hiện: Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp, địa chỉ tại số 489 đường Hoàng Quốc Việt – Cầu Giấy – Hà Nội;

(Thông tin chi tiết liên hệ Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản)